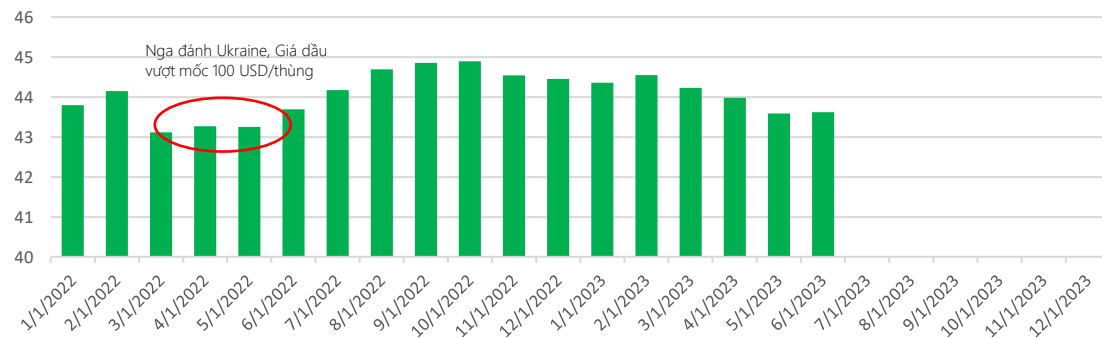


Điểm nhấn

Công suất SX dầu (theo ngày) của khối OPEC+

Đvt: triệu thùng



Sản lượng dầu của nhóm OPEC+ dần quay về mức xảy ra chiến tranh, nhưng khả năng giá dầu quay về mốc 100 USD/thùng là rất thấp (Nguồn: IEA)

Điểm nhấn của thị trường hàng hóa ngày 4/8/2023 chủ yếu xoay quanh nhóm năng lượng khi Dầu, Khí tự nhiên và Than đều tăng trên 2%. Trong đó, Dầu được đặc biệt chú ý khi thị trường vẫn đang hưởng ứng câu chuyện của nhóm OPEC+.

- Dầu WTI (+2,6% DoD):** Giá dầu WTI sau khi sụt giảm bất ngờ trong ngày hôm qua đã bật tăng trở lại với cường độ mạnh mẽ hơn, hướng về mốc 82 USD/thùng. Động lực tăng tới từ việc Nga và Saudia Arabia cắt giảm sản lượng trong tháng 8 trong khi dự trữ dầu thô tại Mỹ đang có xu hướng sụt giảm. Tuy nhiên, giá dầu khó có thể chạm mốc 100 USD/thùng khi cung cầu đã ổn định và thông tin cắt giảm không còn quá bất ngờ.
- Khí tự nhiên (+3,6% DoD):** Giá khí tiếp tục bật tăng trở lại khi các dự báo cho rằng tình hình thời tiết nóng bức sẽ kéo dài thêm 2 tuần tiếp theo tại đất Mỹ, đặc biệt là tại bang Texas, khiến nhu cầu tiêu thụ khí để phát điện sẽ tiếp tục duy trì ở cường độ cao trong thời gian tới.

Ngành chú ý & đánh giá của Wetrade

Hàng hóa	Trend hàng hóa	Ngành đáng chú ý	Xu hướng giá cổ phiếu của ngành	Cổ phiếu đáng chú ý	Wetrade Ratings
Dầu WTI	Hồi phục	Dầu khí	Giảm mạnh	BSR	D
				PVS	C
				PVD	A
Khí tự nhiên	Hồi phục	Hóa chất	Tăng mạnh	DPM	D
				DCM	C

Truy cập wetrade.dsc.com.vn để theo dõi hệ thống xếp hạng cổ phiếu

Chỉ số vĩ mô & thị trường chứng khoán & thị trường hàng hóa

CHỈ SỐ VĨ MÔ

Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M	Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M
Dollar Index	102.46	▼ -0,1%	Suy yếu	▲ 1,1%	▼ -0,4%		Baltic Dirty Index	821.00	▲ 0,0%	Suy yếu	▼ -22,6%	▼ -33,7%	
S&P 500	4,502	▼ -0,2%	Tăng mạnh	▲ 10,1%	▲ 8,8%		Baltic Dry Index	1,128	▲ 0,4%	Suy yếu	▼ -27,6%	▲ 81,6%	
US 10Y	4.18	▲ 2,2%	Hồi phục	▲ 22,8%	▲ 18,3%		BCOM index	105.55	▲ 0,5%	Hồi phục	▲ 3,9%	▼ -1,4%	
VNIndex	1,211	▼ -0,7%	Tăng mạnh	▲ 15,4%	▲ 12,4%								

GIÁ HÀNG HÓA

NĂNG LƯỢNG

Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M
Dầu Brent	85.14	▲ 2,3%	Hồi phục	▲ 16,9%	▲ 6,8%	
Dầu WTI	81.55	▲ 2,6%	Hồi phục	▲ 18,9%	▲ 10,6%	
Khí tự nhiên	2.57	▲ 3,6%	Hồi phục	▲ 18,2%	▲ 3,6%	
Than	136.85	▲ 2,1%	Suy yếu	▼ -24,2%	▼ -42,0%	

NÔNG NGHIỆP

Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M
Bông	85.25	▲ 0,2%	Hồi phục	▲ 8,2%	▼ -1,0%	
Cao su	128.30	▼ -1,2%	Suy yếu	▼ -4,2%	▼ -8,7%	
Đường	24.02	▼ -0,7%	Hồi phục	▼ -4,6%	▲ 13,1%	
Gạo	16.08	▲ 0,9%	Suy yếu	▼ -8,9%	▼ -10,9%	
Heo hơi	59.40	▼ -0,3%	Hồi phục	▲ 13,6%	▲ 13,1%	
Ngô	480.75	▼ -1,5%	Suy yếu	▼ -25,5%	▼ -28,8%	

KIM LOẠI

Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M
Quặng Sắt	108.50	▼ -0,9%	Hồi phục	▲ 3,3%	▼ -14,2%	
Thép	3,687	▼ -1,8%	Hồi phục	▲ 2,2%	▼ -7,4%	
Thép HRC	569.00	▲ 0,0%	Suy yếu	▼ -0,4%	▼ -11,5%	
Vàng	1,934	▲ 0,0%	Hồi phục	▼ -5,2%	▲ 3,7%	

CÔNG NGHIỆP

Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M
Nhôm	2,234	▲ 1,1%	Suy yếu	▼ -3,7%	▼ -13,1%	
Urea	415.00	▲ 0,0%	Hồi phục	▲ 18,6%	▲ 0,6%	

